

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 567/2020/HS-PT
Ngày: 15-8-2020**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nam Hà.

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Tâm và ông Lưu Ngọc Cảnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Tuấn Dũng - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Ông Lưu Mạnh Hoan - Kiểm sát viên.

Ngày 15/8/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 423/2020/TLPT-HS ngày 01/7/2020 theo Quyết định đưa vụ án hình sự ra xét xử phúc thẩm số 390/2020/QĐXXPT-HS ngày 10/7/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2020/HSPT-QĐ ngày 01/8/2020 đối với bị cáo Lê Văn Q, Đặng Tuấn A và Quách Lý K do có kháng cáo của các bị cáo và bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 138/2020/HS-ST ngày 22/5/2020 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:

1. LÊ VĂN Q, sinh ngày 12/6/2001; *ĐKNKTT và trú tại:* Thôn TL, xã HT, huyện CM, thành phố Hà Nội; *nghề nghiệp:* Lao động tự do; *trình độ học vấn:* 10/12; *quốc tịch:* Việt Nam; *dân tộc:* Kinh; *tôn giáo:* Không; con ông Lê Văn B và bà Cao Thị L; *tiền án, tiền sự:* Chưa; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/10/2019 tại Trại tạm giam số 01 của Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

2. ĐẶNG TUẤN ANH, sinh năm 1999; *ĐKNKTT và trú tại:* Thôn TL, xã HT, huyện CM, thành phố Hà Nội; *nghề nghiệp:* Lao động tự do; *trình độ học vấn:* 08/12; *quốc tịch:* Việt Nam; *dân tộc:* Kinh; *tôn giáo:* Không; con ông Đặng Đức T và bà Đặng Thị Ta; *tiền án, tiền sự:* Chưa; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/10/2019 tại Trại tạm giam số 01 của Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

3. QUÁCH LÝ K, sinh năm 1971; *ĐKNKTT và trú tại:* Số 51, Hòa Sơn, thị trấn CS, huyện CM, thành phố Hà Nội; *nghề nghiệp:* Lao động tự do; *trình độ học vấn:* 10/10; *quốc tịch:* Việt Nam; *dân tộc:* Kinh; *tôn giáo:* Không; con ông Quách Lý T

và bà Nguyễn Thị Th; có vợ là Nguyễn Thị H và 02 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2004; *tiền án, tiền sự*: Chưa; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/10/2019 đến ngày 01/11/2019 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Bị hại có kháng cáo: Anh Đỗ Tiến C, sinh năm 1985; *ĐKNKTT và trú tại*: Số nhà 47 đường HC, thuộc tổ 11, phường PD, quận TL, thành phố Hà Nội. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Đỗ Tiến C: Ông Trần Văn Đức, Luật sư thuộc Công ty luật TNHH Trường Sa, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.

Bị hại không có kháng cáo:

1. Anh Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 1992; *ĐKNKTT và trú tại*: Khu 12, xã ĐQ, huyện S, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Tùng L, sinh năm 1987; *ĐKNKTT và trú tại*: Số 188 phố HT, phường TK, quận H, thành phố Hà Nội. Có mặt.

3. Anh Nguyễn Trung H, sinh 1969; *ĐKNKTT và trú tại*: Số 04 ngách 178/22/8 phố TS, phường TL, quận Đ, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 15/10/2019, anh Đỗ Tiến C trình báo Cơ quan Công an về việc bị 02 đối tượng sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter cướp giật sợi dây chuyền vàng có mặt hình đầu rồng bọc móng vuốt mỹ nghệ tại khu vực trước cửa số nhà 243 phố Xã Đàn, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Ngày 24/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Đống Đa đã bắt giữ Lê Văn Q và Đặng Tuấn A. Lê Văn Q và Đặng Tuấn A khai nhận khoảng 14 giờ ngày 15/10/2019, tại khu vực trước số nhà 243 phố Xã Đàn, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, phát hiện anh Đỗ Tiến C đang điều khiển xe mô tô chở vợ là chị Tống Thị H và thấy trên cổ anh Đỗ Tiến C đeo một sợi dây chuyền vàng, mặt dây chuyền hình đầu rồng bằng vàng bọc móng vuốt mỹ nghệ. Q điều khiển xe mô tô Yamaha Exciter màu xanh, trắng biển kiểm soát 18-L1-199.25 chở Đặng Tuấn A áp sát bên trái xe mô tô của anh C để Tuấn A dùng tay phải giật đứt sợi dây chuyền vàng rồi bỏ chạy. Sau đó, Q và Tuấn A đã mang bán sợi dây chuyền vàng bị hỏng móc khóa và mặt dây hình đầu rồng bằng vàng (móng vuốt Tuấn A cất giữ) đến cửa hàng vàng Hiền Kiên ở số 51 khu Hòa Sơn, thị trấn C, huyện CM, thành phố Hà Nội bán cho Quách Lý K được 101.600.000 đồng; Q chia cho Tuấn A 50.000.000 đồng, số tiền còn lại Q sử dụng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 650 ngày 31/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản quận Đống Đa xác định trị giá sợi dây chuyền vàng 18k và mặt rồng bọc

vuốt mỹ nghệ vàng 18k có tổng khối lượng 42,62 chỉ là 128.115.000 đồng. Hiện sợi dây chuyền trên Cơ quan điều tra không thu hồi được và bị hại yêu cầu được bồi thường theo quy định pháp luật. Công an quận Đống Đa đã thu giữ của Đặng Tuấn A 01 móng vuốt mỹ nghệ và đã trao trả cho anh Đỗ Tiến C.

Ngoài vụ cướp giật tài sản nêu trên thì Lê Văn Q, Đặng Tuấn A còn thực hiện nhiều vụ cướp giật tài sản khác trên địa bàn thành phố Hà Nội, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng đầu tháng 10/2019, tại khu vực trước cửa số nhà 1097 đường Đê La Thành, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, phát hiện nam thanh niên (không rõ nhân thân, địa chỉ) đang điều khiển xe mô tô Honda Dream, ngồi phía sau là một nam thanh niên khác, quan sát thấy nam thanh niên đang điều khiển xe mô tô đeo trên cổ sợi dây chuyền vàng. Q điều khiển xe mô tô Yamaha Exciter biển kiểm soát 18-L1-199.25 áp sát bên trái xe mô tô của 02 nam thanh niên và dùng tay phải giật đứt sợi dây chuyền vàng rồi bỏ chạy. Sau đó, Q bán sợi dây chuyền vàng bị giật móc khóa cho Quách Lý K được 13.400.000 đồng. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 652 ngày 31/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản quận Đống Đa xác định trị giá sợi dây chuyền vàng 10k có khối lượng 27,039g là 11.455.000 đồng. Hiện sợi dây chuyền trên đã được thu hồi. Quá trình điều tra, xác minh hiện chưa xác định được bị hại nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Đống Đa đã ra Quyết định tách vụ án hình sự, tách toàn bộ tài liệu liên quan đến vụ việc này để giải quyết sau.

Vụ thứ hai: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 10/10/2019 tại khu vực đối diện chung cư B6B Nam Trung Yên, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, phát hiện anh Nguyễn Tiến Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Piaggio ZIP màu trắng biển kiểm soát 29-D1-946.57 chở anh Nguyễn Văn Long, quan sát thấy trên cổ anh Đ đeo sợi dây chuyền vàng có mặt dây hình khiên, Lê Văn Q điều khiển xe mô tô Yamaha Exciter biển kiểm soát 18-L1-199.25, chở Đặng Tuấn A áp sát bên trái xe của anh Đ để Tuấn A dùng tay phải giật đứt sợi dây chuyền vàng rồi bỏ chạy. Sau đó, Q bán sợi dây chuyền vàng và mặt dây chuyền đến cửa hàng vàng Đức Minh bán cho chị Bùi Thị H (Sinh năm 1985; trú tại: Tổ 4 khu XH, thị trấn M, huyện CM, thành phố Hà Nội) được 25.000.000 đồng. Q chia cho Tuấn A 10.500.000 đồng. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 15 ngày 04/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản quận Đống Đa xác định trị giá sợi dây chuyền vàng 10k có khối lượng 16 chỉ là 25.952.000 đồng. Hiện sợi dây chuyền trên Cơ quan điều tra không thu hồi được và bị hại yêu cầu được bồi thường theo quy định pháp luật.

Vụ thứ ba: Khoảng 19 giờ ngày 13/10/2019 tại khu vực trước số nhà 434 phố Xã Đàn, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, phát hiện anh Nguyễn Tùng L đang điều khiển xe mô tô Honda SH biển kiểm soát 29-H1-269.65 chở 02 con nhỏ, quan sát thấy

trên cổ anh L đeo một sợi dây chuyền vàng, mặt dây hình con đại bàng. Lê Văn Q điều khiển xe mô tô Yamaha Exciter biển kiểm soát 18-L1-199.25 chở Đặng Tuấn A áp sát bên trái xe của anh L để Tuấn A dùng tay phải giật đứt sợi dây chuyền vàng rồi bỏ chạy. Sau đó, Q và Tuấn A mang sợi dây chuyền vàng và mặt dây chuyền đến cửa hàng vàng Sang Hòa ở tổ 4 khu XH, thị trấn M, huyện CM bán cho anh Nguyễn Tiến D được 42.080.000 đồng. Q chia cho Tuấn A 21.000.000 đồng. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 649 ngày 31/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản quận Đống Đa xác định trị giá sợi dây chuyền vàng 10k có khối lượng 11,25 chỉ là 18.157.000 đồng; mặt đại bàng 10k có khối lượng 13,1 chỉ là 21.143.000 đồng. Cơ quan điều tra không thu hồi được sợi dây chuyền trên và bị hại yêu cầu được bồi thường theo quy định pháp luật.

Vụ thứ tư: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 20/10/2019 tại khu vực trước Gò Đống Đa, phố Tây Sơn, phường Quang Trung, quận Đống Đa, phát hiện ông Nguyễn Trung H đang dừng xe mô tô Honda SH biển kiểm soát 29-E2-363.54, ngồi ở giữa xe là bà Đặng Minh T, vợ ông H và con gái ông H ngồi sau xe, quan sát thấy trên cổ ông H đeo một sợi dây chuyền vàng có mặt dây hình hộp chữ nhật đính đá. Q điều khiển xe mô tô áp sát bên trái xe của ông H để Tuấn A ngồi phía sau dùng tay phải giật đứt sợi dây chuyền vàng rồi bỏ chạy. Sau đó, Q bán sợi dây chuyền vàng và mặt dây chuyền cho cửa hàng vàng Sang Hòa tại thị trấn M, CM được 22.000.000 đồng. Q chia cho Tuấn A 11.000.000 đồng. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 651 ngày 31/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản quận Đống Đa xác định trị giá sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, mặt hình hộp chữ nhật có đính đá khối lượng 45 chỉ loại 18k là 135.135.000 đồng. Cơ quan điều tra không thu hồi được sợi dây chuyền và bị hại yêu cầu được bồi thường theo quy định pháp luật. Đặng Tuấn A khai không tham gia cùng Lê Văn Q thực hiện hành vi phạm tội này. Tuy nhiên, căn cứ lời khai của Lê Văn Q, lời khai của bị hại và người liên quan, biên bản dẫn giải và kết quả nhận dạng qua bản ảnh của bị hại đối với Đặng Tuấn A, đủ cơ sở kết luận Đặng Tuấn A và Lê Văn Q đã thực hiện hành vi cướp giật sợi dây chuyền của ông Nguyễn Trung H.

Quá trình điều tra, Quách Lý K đã đến Công an quận Đống Đa đầu thú hành vi phạm tội và khai nhận: Khoảng đầu tháng 10/2019 và ngày 15/10/2019, Quách Lý K đã mua của Lê Văn Q 02 sợi dây chuyền vàng trong tình trạng bị hỏng móc khóa và 01 mặt dây chuyền hình đầu rồng bằng vàng. Bản thân K nhận thức được các sợi dây chuyền do Q bán là do phạm pháp mà có vì các sợi dây chuyền bị hỏng móc khóa, không có hóa đơn, không có nguồn gốc rõ ràng. Chiếc dây chuyền vàng K mua của Q vào đầu tháng 10/2019 hiện đã giao nộp; chiếc dây chuyền vàng và mặt

dây chuyền hình đầu rồng K đã bán lại cho người khác được 118.000.000 đồng, thu lợi bất chính 16.400.000 đồng. Quách Lý K đã tự nguyện nộp số tiền 118.000.000 đồng để khắc phục hậu quả.

Đối với chiếc xe mô tô Yamaha Exciter màu xanh, trắng biển kiểm soát 18-L1-199.25 thu giữ của Lê Văn Q: Chiếc xe trên thuộc sở hữu của anh Vũ Văn B (*sinh 1989; ĐKNKTT: Xã Nghĩa Lạc, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định*); anh B cho Q thuê và không biết Q sử dụng chiếc xe vào việc cướp giật tài sản. Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe mô tô cho anh B và ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh Vũ Văn B về việc cho thuê tài sản nhưng không có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định. Đối với anh Nguyễn Tiến D, chị Bùi Thị H là người mua dây chuyền vàng của Lê Văn Q nhưng không biết do bị cáo phạm tội mà có nên không đề cập xử lý.

Bản án hình sự sơ thẩm số 138/2020/HS-ST ngày 22/5/2020 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội đã áp dụng điểm a khoản 3 Điều 171; điểm c khoản 2 Điều 323; điểm s (*Thêm điểm b đối với Quách Lý K*) khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 (*đối với Lê Văn Q và Đặng Tuấn A*) của Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Văn Q 11 năm 06 tháng tù, xử phạt Đặng Tuấn A 11 năm tù đều về tội “*Cướp giật tài sản*”; xử phạt Quách Lý K 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 60 tháng về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn buộc Lê Văn Q và Đặng Tuấn A phải liên đới bồi thường thiệt hại cho 04 người bị hại; tịch thu, sung công quỹ Nhà nước 16.000.000 đồng của Quách Lý K; trả lại Quách Lý K 102.000.000 đồng trong tổng số 118.000.000 đồng bị cáo đã nộp; quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 22/5/2020, bị hại Đỗ Tiến C kháng cáo đề nghị không cho bị cáo Quách Lý K được hưởng án treo và buộc bị cáo Kiên phải bồi thường cho anh.

Ngày 26/5/2020, bị cáo Đặng Tuấn A có đơn kháng cáo đề nghị được giảm hình phạt.

Ngày 04/6/2020, bị cáo Lê Văn Q có đơn kháng cáo đề nghị được giảm hình phạt.

Tại phiên tòa: Các bị cáo và bị hại có kháng cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội sau khi đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ các Điều 331; 332; 333; 334; điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận các kháng cáo về hình thức; về nội dung, không chấp nhận các kháng cáo của bị cáo Lê

Văn Q, Đặng Tuấn A và bị hại Đỗ Tiến C, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt và bồi thường; Tòa án cấp sơ thẩm trả lại Quách Lý K 102.000.000 đồng là không đúng, số tiền đó cần phải tịch thu sung công quỹ Nhà nước; đề nghị cụ thể: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 171; điểm c khoản 2 Điều 323; điểm s (*Thêm điểm b đối với bị cáo K*) khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 (*Đối với Q và Tuấn A*); Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Văn Q 11 năm 06 tháng tù; Đặng Tuấn A 11 năm tù về tội “*Cướp giật tài sản*”; xử phạt Quách Lý K 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”; tịch thu sung công quỹ Nhà nước 118.000.000 đồng của bị cáo Quách Lý K.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Đỗ Tiến C không đồng tình quyết định của Bản án sơ thẩm cũng như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tại phiên tòa; Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Bị cáo Quách Lý K nhiều lần mua tài sản có giá trị lớn và biết rõ tài sản đó là do các bị cáo phạm tội mà có; bị cáo nộp lại số tiền 118 triệu để khắc phục hậu quả; Tòa án cấp sơ thẩm tịch thu sung công số tiền hưởng lợi là đúng; số tiền còn lại cần phải trả cho anh C; việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là không đúng.

Anh Nguyễn Tùng L đề nghị xem xét thu hồi lại tài sản mà những người liên quan đã mua của các bị cáo để trả lại cho các bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm vụ án này, các cơ quan và người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục; không ai có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì. Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định các bị cáo Lê Văn Q, Đặng Tuấn A có đơn kháng cáo là hợp lệ, được chấp nhận; bị hại Đỗ Tiến C có đơn kháng cáo là hợp lệ, được chấp nhận về hình thức.

[2] *Về nội dung*: Trong khoảng thời gian từ ngày 10/10 đến ngày 20/10/2019, trên địa bàn các quận Đống Đa, Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Lê Văn Q và Đặng Tuấn A đã 04 lần sử dụng mô tô, là phương tiện nguy hiểm, áp sát người đi đường để cướp giật dây chuyền vàng của họ, cụ thể: Ngày 10/10/2019 tại khu vực đối diện chung cư B6B Nam Trung Yên, quận Cầu Giấy, Lê Văn Q điều khiển xe mô tô chở Đặng Tuấn A cướp giật sợi dây chuyền vàng có mặt dây hình khiên của anh Nguyễn Tiến Đ trị giá 25.952.000 đồng; ngày 13/10/2019 tại khu vực trước số nhà 434 phố

Xã Đàn, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, Lê Văn Q điều khiển xe mô tô chở Tuấn A cướp giật sợi dây chuyền vàng có mặt dây hình con đại bàng của anh Nguyễn Tùng L trị giá 39.300.000 đồng; ngày 15/10/2019 tại khu vực trước số nhà 243 phố Xã Đàn, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, Lê Văn Q điều khiển xe mô tô chở Tuấn A cướp giật sợi dây chuyền vàng có mặt dây hình đầu rồng bọc móng vuốt của anh Đỗ Tiến C trị giá 128.115.000 đồng mang bán cho Quách Lý K; và ngày 20/10/2019 tại khu vực trước cửa Gò Đống Đa, phố Tây Sơn, phường Quang Trung, quận Đống Đa, Q điều khiển xe mô tô chở Tuấn A cướp giật sợi dây chuyền vàng có mặt dây hình hộp chữ nhật của ông Nguyễn Trung H trị giá 135.135.000 đồng; Tổng giá trị tài sản Lê Văn Q và Đặng Tuấn A chiếm đoạt là 328.502.000 đồng.

Hành vi trên của các bị cáo Lê Văn Q và Đặng Tuấn A bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án về tội “*Cướp giật tài sản*” với tình tiết tăng nặng định khung “*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng*” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 171 của Bộ luật Hình sự là đúng. Biết rõ sợi dây chuyền vàng có mặt dây hình đầu rồng bọc móng vuốt trị giá 128.115.000 đồng là tài sản do Lê Văn Q và Đặng Tuấn A phạm tội mà có nhưng Quách Lý K vẫn mua để bán lại kiếm lời nên hành vi của Quách Lý K bị kết án về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” với tình tiết tăng nặng định khung “*Tài sản, vật phạm pháp trị giá từ 100.000.000 đồng đến dưới 300.000.000 đồng*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 323 của Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật.

[3] *Xét kháng cáo của các bị cáo và bị hại Hội đồng xét xử nhận thấy:* Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn công cộng, gây mất trật tự xã hội. Vụ án mang tính đồng phạm giản đơn; Lê Văn Q là người khởi xướng, chuẩn bị phương tiện, trực tiếp điều khiển xe mô tô áp sát người đi đường để Đặng Tuấn A ngồi sau cướp giật tài sản, trực tiếp tiêu thụ tài sản chiếm đoạt và hưởng lợi 98.180.000 đồng. Đặng Tuấn A tham gia với vai trò là người giúp sức tích cực, là người trực tiếp thực hiện hành vi cướp giật tài sản và được hưởng lợi 92.500.000 đồng; các bị cáo đã nhiều lần chiếm đoạt tài sản có giá trị lớn, đến nay chưa bồi thường; hành vi của các bị cáo là rất nghiêm trọng, thuộc trường hợp tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên. Mặc dù sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; về nhân thân, các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với 02 bị cáo này là thỏa đáng, cần giữ nguyên.

Đối với kháng cáo của anh Đỗ Tiến C về việc tăng hình phạt, không cho bị cáo Quách Lý K được hưởng án treo; và buộc Quách Lý K phải bồi thường cho anh, Hội

đồng xét xử nhận thấy: Căn cứ các Điều 62, 331, 334 của Bộ luật Tố tụng hình sự thì anh Đỗ Tiến C là người trực tiếp bị thiệt hại về tài sản do hành vi phạm tội của các bị cáo Lê Văn Q và Đặng Tuấn A gây ra nên anh là bị hại của hành vi “*Cướp giật tài sản*” và chỉ có quyền kháng cáo về hình phạt và yêu cầu về bồi thường đối với bị cáo Lê Văn Q và Đặng Tuấn A; anh không có quyền kháng cáo đề nghị tăng hình phạt cũng như yêu cầu bị cáo Quách Lý K, là người bị kết án về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” phải bồi thường cho anh nên Hội đồng xét xử không xét nội dung kháng cáo của anh Đỗ Tiến C.

Về hình phạt và các vấn đề khác liên quan đến bị cáo Quách Lý K: Quách Lý K đã có hành vi mua sợi dây chuyền vàng mặt rồng bọc vuốt mỹ nghệ với giá là 101.600.000 đồng rồi bán cho người khác được 118.000.000 đồng, hưởng lợi 16.400.000 đồng. Quá trình điều tra và tại các phiên tòa, bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; nhất thời phạm tội lần đầu; đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lời bất chính; có địa chỉ cư trú rõ ràng nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 36 tháng tù cho hưởng án treo là thỏa đáng, cần giữ nguyên.

Tòa án cấp sơ thẩm đã có nhầm lẫn về số tiền buộc Lê Văn Q và Đặng Tuấn A bồi thường cho anh Đỗ Tiến C; về số tiền tịch thu, hoàn trả cho bị cáo Quách Lý K, cũng như tên Ủy ban nhân dân nơi giao bị cáo Quách Lý K để giám sát nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chỉnh lại cho đúng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí phúc thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo Lê Văn Q và Đặng Tuấn A phải nộp án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Quách Lý K và bị hại Đỗ Tiến C không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Văn Q, Đặng Tuấn A và bị hại Đỗ Tiến C, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm, cụ thể:

1.1) Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 171; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Văn Q **11** (Mười một) năm **06** (Sáu) tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/10/2019.

1.2) Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 171; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Đặng Tuấn A **11** (*Mười một*) năm tù về tội “*Cướp giật tài sản*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/10/2019.

1.3) Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 323; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Quách Lý K **36** (*Ba mươi sáu*) tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” nhưng cho hưởng án treo, gian thử thách là **60** (*Sáu mươi*) tháng tính từ ngày 22/5/2020.

Giao bị cáo Quách Lý K cho Ủy ban nhân dân thị trấn CS, huyện CM, thành phố Hà Nội để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, Quách Lý K cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

1.4) Buộc Lê Văn Q và Đặng Tuấn A phải liên đới bồi thường trả:

a) Anh Đỗ Tiến C 128.115.000 đồng, trong đó phần của mỗi bị cáo là 64.057.500 đồng (*Sáu mươi tư triệu không trăm năm mươi bảy ngàn năm trăm đồng*);

b) Anh Nguyễn Tiến Đ 25.952.000 đồng, trong đó phần của mỗi bị cáo là 12.976.000 đồng (*Mười hai triệu chín trăm bảy mươi sáu ngàn đồng*);

c) Anh Nguyễn Tùng L 39.300.000 đồng, trong đó phần của mỗi bị cáo là 19.650.000 đồng (*Mười chín triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng*);

d) Ông Nguyễn Trung H 135.135.000 đồng, trong đó phần của mỗi bị cáo là 67.567.500 đồng (*Sáu bảy triệu năm trăm sáu mươi bảy ngàn năm trăm đồng*);

1.5) Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước số tiền 16.400.000 đồng (*Mười sáu triệu bốn trăm ngàn đồng*) của bị cáo Quách Lý K. Trả lại bị cáo Quách Lý K 101.600.000 đồng (*Một trăm lẻ một triệu sáu trăm ngàn đồng*).

(Số tiền 118.000.000 đồng đang trong Tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa tại Kho bạc Nhà nước Đống Đa theo Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 20/02/2020).

1.6) Bị cáo Lê Văn Q phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Đặng Tuấn A phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Quách Lý K và bị hại Đỗ Tiến C không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- TT Lý lịch tư pháp QG - Bộ Tư pháp;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- TAND quận Đống Đa;
- VKSND quận Đống Đa;
- Công an quận Đống Đa;
- THADS quận Đống Đa;
- UBND xã HT, huyện CM, Hà Nội;
- UBND thị trấn CS, huyện CM, Hà Nội;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bảo vệ quyền lợi của đương sự;
- Lưu HS, VT.

Trần Nam Hà